

Số: 02/KN-VPA

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2026

KIẾN NGHỊ

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT CHĂN NUÔI, LUẬT THÚ Y VÀ THÁO GỖ CÁC ĐIỂM NGHỀ VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

.....

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội.

Để hoàn thiện Luật Chăn nuôi, Luật Thú y và kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, Hiệp hội Gia cầm Việt Nam kiến nghị các nội dung sau:

I. ĐỐI VỚI LUẬT CHĂN NUÔI VÀ LUẬT THÚ Y

1. Về sửa đổi Luật Chăn nuôi và Luật Thú y năm 2026 theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

Về cơ bản, Hiệp hội Gia cầm Việt Nam đồng thuận với sửa đổi 7 nội dung tại Luật Chăn nuôi, 7 nội dung tại Luật Thú y được nêu tại dự thảo Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của 10 Luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Tuy nhiên, quá trình vận hành thực tế theo cơ chế quản lý mới (đặc biệt là sau khi tích hợp sửa đổi qua Luật số 146/2025/QH15) đã bộc lộ thêm các điểm bất cập sau đây giữa Luật Chăn nuôi và Luật Thú y, cần được rà soát sửa đổi, bổ sung.

1.1. Khoảng trống nhân lực thực thi ở cấp xã

- *Bất cập hiện tại:* Các quy định kiểm tra điều kiện chăn nuôi trang trại (theo Luật Chăn nuôi) và quản lý cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, cấp chứng nhận hành nghề thú y (Luật Thú y) trước đây thuộc thẩm quyền cấp huyện. Khi chuyển sang mô hình 2 cấp, các nhiệm vụ này được giao một phần cho cấp tỉnh (gây quá tải tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y) hoặc giao cho cấp xã (nơi hoàn toàn thiếu nhân lực chuyên môn). Vì vậy, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi thực hiện kiểm dịch.

- *Kiến nghị:* Luật Chăn nuôi cần bổ sung cơ chế hậu kiểm thay vì tiền kiểm đối với trang trại quy mô vừa và nhỏ để giảm tải cho địa phương. Luật Thú y cần luật hóa cơ chế xã hội hóa/ủy quyền cho các tổ chức hành nghề thú y tư nhân thực hiện kiểm soát giết mổ tại cơ sở nhỏ lẻ dưới sự giám sát từ xa của cơ quan quản lý.

1.2. Sự "vênh" thẩm quyền công bố dịch và hỗ trợ thiệt hại

- *Bất cập hiện tại:* Theo Nghị định 131/2025/NĐ-CP, UBND cấp xã đã được trao quyền công bố dịch bệnh động vật trên cạn tại địa bàn xã. Tuy nhiên, Luật Thú y hiện hành

chưa đồng bộ hóa khái niệm này (thậm quyền công bố dịch diện rộng vẫn thuộc cấp tỉnh). Đồng thời, khâu thống kê thiệt hại để hỗ trợ sau dịch bệnh thuộc Luật Chăn nuôi lại chưa liên thông mẫu biểu với hồ sơ tiêu hủy dịch bệnh của Luật Thú y.

- *Kiến nghị:* Sửa đổi Luật Thú y. Theo đó, quy định rõ ranh giới quy mô dịch (cấp xã tự công bố, tự xử lý ổ dịch nhỏ; cấp tỉnh công bố khi có nguy cơ lan liên xã). Tích hợp quy trình, thiết lập một hồ sơ điện tử liên thông duy nhất ghi nhận cả biến động đàn (Chăn nuôi) và biên bản tiêu hủy (Thú y) làm căn cứ chi trả hỗ trợ trực tuyến.

1.3. Chồng chéo phê duyệt địa điểm chăn nuôi và vùng an toàn dịch bệnh

- *Bắt cập hiện tại:* Khi phân cấp về tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường (sau sáp nhập) vừa phải quy định khu vực không được phép chăn nuôi (Luật Chăn nuôi) vừa phải quy hoạch/xây dựng vùng an toàn dịch bệnh (Luật Thú y). Hai việc này quy định độc lập tại hai luật, dẫn đến việc thẩm định vị trí xây dựng trang trại phải qua nhiều phòng ban chuyên trách riêng biệt, mất thời gian cho người dân và doanh nghiệp.

- *Kiến nghị:* Đồng nhất quy trình thẩm định. Trang trại khi nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương/địa điểm chăn nuôi tại cấp tỉnh sẽ được cơ quan chuyên môn thẩm định đồng thời cả mật độ chăn nuôi (Luật Chăn nuôi) và khoảng cách an toàn sinh học/dịch tễ (Luật Thú y) và các điều kiện khác.

1.4. Số hóa dữ liệu cơ sở để phục vụ kiểm dịch tại chỗ

- *Bắt cập hiện tại:* Các địa phương thực hiện 2 cấp đang thiếu trầm trọng kiểm dịch viên tại trạm. Quy định của Luật Thú y về việc phải kiểm tra lâm sàng trực tiếp trước khi cấp giấy kiểm dịch vận chuyển ngoại tỉnh gây bất khả thi về nguồn lực.

- *Kiến nghị:* Luật hóa việc miễn kiểm dịch lâm sàng trực tiếp đối với vật nuôi xuất phát từ cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh và có mã số định danh trang trại cập nhật trên Hệ thống cơ sở dữ liệu chăn nuôi quốc gia (thay thế bằng kiểm dịch điện tử từ xa).

1.5. Khoảng cách an toàn sinh học và khoảng cách dịch tễ chưa đồng nhất

- *Bắt cập hiện tại:* Các văn bản hướng dẫn Luật Chăn nuôi quy định rất chi tiết về khoảng cách an toàn sinh học từ trang trại đến khu dân cư, trường học, nguồn nước bằng các con số cơ học (ví dụ: 100m, 500m). Tuy nhiên, theo Luật Thú y khi xét duyệt vùng/cơ sở an toàn dịch bệnh lại áp dụng khái niệm khoảng cách dịch tễ dựa trên vector truyền bệnh và vùng đệm an toàn dịch bệnh.

- *Hệ lụy:* Địa phương khi cấp chứng nhận điều kiện chăn nuôi (cấp tỉnh) thường bị "vướng" khi trang trại đạt khoảng cách của Luật Chăn nuôi nhưng lại phạm vào vùng đệm dịch tễ nguy cơ cao của Luật Thú y.

- *Kiến nghị:* Tích hợp hai khái niệm này thành một bộ tiêu chí duy nhất về "Khoảng cách an toàn chăn nuôi và dịch tễ", giao quyền cho UBND cấp tỉnh quy định linh hoạt hệ số khoảng cách phù hợp với mật độ chăn nuôi đặc thù của địa phương.

1.6. Sự xung đột giữa quy định "Kê khai chăn nuôi" và "Giám sát dịch bệnh"

- *Bắt cập hiện tại:* Luật Chăn nuôi bắt buộc các hộ chăn nuôi phải kê khai hoạt động chăn nuôi với UBND cấp xã định kỳ hoặc đầu lứa nuôi. Dù vậy, thông tin kê khai này lại không bắt buộc tích hợp với lịch trình tiêm phòng, giám sát dịch bệnh bắt buộc của Luật Thú y.

- *Hệ lụy:* UBND cấp xã nắm số liệu tổng đàn (theo Luật Chăn nuôi) nhưng Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp tỉnh lại nắm dữ liệu dịch tễ. Sự phân mảnh dữ liệu này khiến việc xử lý vi

phạm hành chính đối với các hộ không tiêm phòng gặp khó khăn lớn, do hai nguồn dữ liệu không tự động đối chiếu chéo với nhau.

- *Kiến nghị:* Sửa đổi điều khoản về kê khai; luật hóa việc bắt buộc xây dựng Sổ tay điện tử chăn nuôi - thú y hộ gia đình. Khi người dân kê khai đầu con trên hệ thống của xã, dữ liệu phải tự động kích hoạt lịch cấp phát vắc xin dại, tai xanh, dịch tả... của ngành thú y cấp tỉnh.

1.7. *Vướng mắc trong quản lý "Phúc lợi động vật" và "Tiêu hủy bắt buộc"*

- *Bắt cập hiện tại:* Luật Chăn nuôi năm lần đầu luật hóa khái niệm đối xử nhân đạo với vật nuôi (phúc lợi động vật) trong nuôi dưỡng, vận chuyển, giết mổ. Trong khi đó, Luật Thú y lại quy định việc tiêu hủy bắt buộc đối với động vật mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm một cách nhanh chóng để dập dịch.

- *Hệ lụy:* Khi xảy ra dịch bệnh (như dịch tả lợn châu Phi), việc thực thi tiêu hủy hàng loạt tại cơ sở do chính quyền cấp xã thực hiện đôi khi áp dụng các biện pháp chôn lấp, tiêu hủy cơ học chưa đảm bảo quy trình nhân đạo, gây phản ứng từ các tổ chức bảo vệ động vật và vi phạm Luật Chăn nuôi.

- *Kiến nghị:* Quy định rõ trong Luật Thú y. Theo đó, mọi quy trình tiêu hủy bắt buộc, cường chế dịch bệnh phải tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn kỹ thuật về xử lý nhân đạo được quy định tương thích tại Luật Chăn nuôi nhằm đảm bảo tính đồng bộ pháp lý.

1.8. *Chồng chéo trong kiểm tra vệ sinh thú y đối với chất thải chăn nuôi*

- *Bắt cập hiện tại:* Luật Chăn nuôi coi chất thải chăn nuôi (phân, nước thải, đệm lót sinh học) sau xử lý là nguồn tài nguyên, phụ phẩm phục vụ kinh tế tuần hoàn. Nhưng Luật Thú y lại kiểm soát chặt chẽ các yếu tố này dưới góc độ mầm bệnh và vệ sinh thú y.

- *Hệ lụy:* Khi doanh nghiệp muốn vận chuyển chất thải chăn nuôi đã qua xử lý ra khỏi tỉnh làm phân bón hữu cơ, họ bị mắc kẹt vừa phải tuân thủ quy chuẩn môi trường chăn nuôi, vừa phải xin Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật/vệ sinh thú y theo quy định của Luật Thú y.

- *Kiến nghị:* Làm rõ ranh giới pháp lý tại 2 luật. Chất thải chăn nuôi khi đã được xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường chăn nuôi (Luật Chăn nuôi) thì miễn áp dụng các thủ tục kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật (Luật Thú y).

2. **Cần thiết phải sửa đổi toàn diện Luật Chăn nuôi và Luật Thú y**

Vì những bất cập nêu trên, đề nghị hợp nhất Luật Chăn nuôi và Luật Thú y thành một luật với tên gọi là Luật Chăn nuôi và Thú y, vì đây là xu hướng tất yếu nhằm xóa bỏ sự cắt khúc trong quản lý, tối ưu hóa nguồn lực công và giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

II. **VỀ QUẢN LÝ THUỐC THÚ Y**

1. **Về quản lý nhập khẩu nguyên liệu**

- *Bắt cập hiện tại:* Thiếu hướng dẫn về tiêu chuẩn tương đương. Theo quy định hiện hành, nguyên liệu thuốc thú y phải có GMP hoặc tiêu chuẩn tương đương. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể các tiêu chuẩn tương đương nào (ví dụ: ISO, FAMI-QS). Thực tế, các hoạt chất như Acid Amin, Vitamin, chất ổn định, chất chống oxy hóa ít khi sản xuất theo GMP.

Hiện nay danh mục hoạt chất được phép sử dụng chưa cập nhật kịp thời các thành tựu khoa học của thế giới hoặc các hoạt chất đặc thù cho vật nuôi nước ngoài (ví dụ: lạc đà, ngựa đua).

- *Hệ lụy*: Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp khi đăng ký sản xuất theo đơn hàng quốc tế.

- *Kiến nghị*: Thay vì ban hành danh mục hóa chất được phép sử dụng, thì ban hành danh mục hóa chất cấm sử dụng trong thú y.

2. Về việc cấp Giấy chứng nhận lưu hành sản phẩm và Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS)

- *Bất cập hiện nay*: Theo quy định tại Luật Thú y, Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y chỉ có thời hạn 5 năm, sau 5 năm các doanh nghiệp phải làm thủ tục đăng ký lại trước 03 tháng. Tuy nhiên, trên thực tế, để được cấp lại Giấy chứng nhận các doanh nghiệp phải chờ đợi rất lâu từ 06 tháng đến hơn một năm.

- *Hệ lụy*: Ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp mất đơn hàng do phải chờ đợi quá lâu để được cấp lại giấy phép.

- *Kiến nghị*: Đề nghị bỏ quy định về thời hạn 05 năm Giấy chứng nhận lưu hành sản phẩm đối với thuốc thú y, chế phẩm sinh học vì các lý do sau đây: Thay đổi tư duy từ tiền kiểm sang hậu kiểm; cắt giảm gánh nặng thủ tục và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp; tránh tắc nghẽn chuỗi cung ứng; do đã có các công cụ kiểm soát khác thay thế hiệu quả hơn

2.2. *Thiếu thông báo khi phân cấp quản lý*: Khi chuyển quyền cấp chứng nhận lưu hành tự do (CFS) từ Cục Chăn nuôi và Thú y về Chi cục Chăn nuôi và Thú y địa phương, cơ quan quản lý có thẩm quyền chưa thông báo cho các cơ quan ngoại giao hoặc đối tác nước ngoài, gây nghi ngại cho nước nhập khẩu.

- *Kiến nghị*: Cần bổ sung mã QR trên các chứng từ cấp ra, liên kết thẳng đến website của cơ quan quản lý để đối tác nước ngoài tự xác thực, giảm chi phí và thời gian hợp pháp hóa lãnh sự.

2.3. *Bất cập trong sử dụng chữ ký số*: Các văn bản xuất khẩu (Health Certificate, Marketing Authorization) dùng chữ ký số của Cục Chăn nuôi và Thú y, nhưng không được VCCI chấp nhận khi chứng thực (VCCI yêu cầu chữ ký số bằng mực xanh). Cần có sự thông báo và thống nhất liên thông giữa các cơ quan nhà nước.

3. Về quản lý hồ sơ xuất khẩu

Năng lực kiểm nghiệm chưa đáp ứng: Nhiều sản phẩm mới không phổ biến tại Việt Nam, nhưng có nhu cầu lớn ở nước ngoài (ví dụ: Amantadine kháng virus cúm A). Doanh nghiệp đã đăng ký thành công ở nước ngoài, nhưng các trung tâm kiểm nghiệm được Cục Chăn nuôi - Thú y chỉ định lại chưa đăng ký phương pháp kiểm nghiệm hoạt chất này, khiến doanh nghiệp không thể hoàn thiện hồ sơ và mất đơn hàng.

4. Về kiểm nghiệm và xử lý OOS (Out of Specification-Kết quả không đạt tiêu chuẩn hoặc nằm ngoài phạm vi quy định).

- *Hiện nay cơ quan quản lý đang áp dụng quy trình kiểm nghiệm rập khuôn:* Các trung tâm kiểm nghiệm đang dùng chung một quy trình cho một hoạt chất trên mọi dạng bào chế của tất cả công ty, dễ dẫn đến sai lệch kết quả. Đề xuất công bố quy trình kiểm nghiệm đã đăng ký để doanh nghiệp đối chứng.

- *Thiếu minh bạch khi kết quả lệch chuẩn (OOS):* Khi có kết quả OOS, trung tâm kiểm nghiệm cần cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng minh (dữ liệu thô, nhật ký kiểm nghiệm, sơ đồ peak, cách tính, hồ sơ xử lý OOS đối chứng) để doanh nghiệp có cơ sở rà soát và tìm nguyên nhân sai lệch giữa hai phòng Lab.

5. Tiêu chuẩn bảo quản trong lưu thông sản phẩm

- *Bắt cập hiện nay:* Theo quy định hiện tại, nếu chất lượng sản phẩm trên thị trường không bảo đảm như tiêu chuẩn đã đăng ký, thì trách nhiệm hoàn toàn thuộc về nhà sản xuất.

- *Hệ lụy:* Doanh nghiệp phải chịu trách pháp lý, nếu sản phẩm không bảo đảm chất lượng do quá trình bảo quản không đáp ứng đủ điều kiện.

- *Kiến nghị:* Cần xây dựng và ban hành tiêu chuẩn phân phối tốt thuốc thú y (GPP/GDP) đối với nhà phân phối và đại lý để đảm bảo điều kiện bảo quản đồng bộ.

Trên đây là một số kiến nghị của Hiệp hội Gia cầm Việt Nam. Kính đề nghị Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan chức năng có liên quan xem xét, xử lý những nội dung nêu trên.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- VCCI (để b/c);
- Cục CN-TY (để b/c);
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ HIỆP HỘI
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Sơn